

**TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO GLOBAL NOTIFICATION SERVICE**  
**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN**  
**CHO DỊCH VỤ CHUYỂN CHỨNG TỪ NGÂN HÀNG QUA THƯ ĐIỆN TỬ**

The following Terms and Conditions applicable to Global Notification Service (“**GNS Terms**”) apply to the delivery of banking documents via email service (“**Dịch Vụ**”) registered by the customer (“**Customer**”) with either the MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch having its registered address at Level 8, the Landmark, 5B Ton Duc Thang, Quan 1, Ho Chi minh City or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch, having address at 6<sup>th</sup> and 7<sup>th</sup> Floor, Pacific Place, 83B Ly Thuong Kiet Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi as the case may be (the “**Bank**”).

*Các Điều Khoản và Điều Kiện cho Dịch Vụ Chuyển Chứng từ Ngân hàng qua Thư Điện tử (“**Điều Khoản GNS**”) áp dụng cho dịch vụ chuyển chứng từ ngân hàng qua email (“**the Service**”) đăng ký bởi khách hàng (“**Khách Hàng**”) với Ngân Hàng MUFG, Ltd. - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh, có địa chỉ đăng ký tại lầu 8, tòa nhà the Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Ngân Hàng MUFG, Ltd.- Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, có địa chỉ đăng ký tại Tầng 6 và Tầng 7, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, tùy từng trường hợp (“**Ngân Hàng**”).*

The Customer agrees that these GNS Terms shall be incorporated into the Application for Banking Documents Delivery via E-mail Service (the “**Application**”) and any other agreement, document and instrument between the Customer and the Bank from time to time in relation to the Service (as defined below), all of which shall constitute a legal, valid and binding agreement between the Bank and the Customer and enforceable in accordance with its terms (the “**Agreement**”).

*Khách Hàng đồng ý rằng các Điều Khoản GNS này sẽ tạo thành một phần của đơn đăng ký dịch vụ chuyển chứng từ ngân hàng qua thư điện tử (“**Đơn Đăng Ký**”) và bất kỳ các hợp đồng, tài liệu và văn bản nào giữa Khách Hàng và Ngân Hàng tùy từng thời điểm liên quan tới Dịch Vụ (như định nghĩa dưới đây), tất cả sẽ tạo thành một hợp đồng hợp pháp, hợp lệ và ràng buộc giữa Ngân Hàng và Khách Hàng và có giá trị thi hành theo các điều khoản của hợp đồng (“**Hợp Đồng**”).*

**1. Definitions**

**Các Định nghĩa**

In these GNS Terms, the following terms have the following respective meanings:

*Trong Điều Khoản GNS này, những thuật ngữ sau có các ý nghĩa tương ứng như sau:*

“**Report Type**” means each of the documents and/or information which the Customer may register by the Application in relation to the Service;

“**Loại Thông Tin**” có nghĩa là những tài liệu và/hoặc thông tin mà Khách Hàng có thể đăng ký cho Dịch Vụ bằng Đơn Đăng Ký;

“**Application**” means the Application for Banking Documents Delivery via email Service (“GNS”) which the Customer shall submit to the Bank in relation to the Services (including Application for addition, change and deletion to the registration);

“**Đơn đăng ký**” là đơn đăng ký dịch vụ chuyển chứng từ ngân hàng qua thư điện tử (“GNS”) mà Khách hàng nộp cho Ngân Hàng liên quan đến Dịch Vụ (bao gồm Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi và hủy bỏ đăng ký);

“**Telephone Contact Person**” means the person registered as the “Telephone Contact Person”

in the Application pursuant to Article 7.

**“Người Xác Nhận Qua Điện Thoại”** là người đã được đăng ký là Người Xác Nhận Qua Điện Thoại trong Đơn Đăng Ký căn cứ theo Điều 7.

**“Services”** means delivery of banking documents via email service which the Customer may register by the Application.

**“Dịch vụ”** là dịch vụ chuyển chứng từ ngân hàng qua thư điện tử mà Khách Hàng có thể đăng ký bằng Đơn Đăng Ký.

**“System”** means the Bank’s computer system for the exclusive use of the Services.

**“Hệ Thống”** là hệ thống máy tính của Ngân Hàng dùng riêng cho Dịch Vụ.

## 2. Purposes

### Mục đích

- 2.1 The Customer shall, subject to the approval of the Bank, register the Services by the Application. The Bank shall, subject to these GNS Terms, provide the Services to the Customer. The Services shall be provided through the System under which the documents are delivered from Bank’s system to Customer’s email(s) stated in the Application .

*Khách Hàng sẽ, theo sự chấp thuận của Ngân Hàng, đăng ký Dịch Vụ bằng Đơn Đăng Ký. Ngân Hàng sẽ, theo Điều Khoản GNS này, cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng. Dịch Vụ sẽ được cung cấp qua Hệ Thống theo đó chứng từ được truyền từ hệ thống của Ngân Hàng tới (các) thư điện tử của Khách Hàng trong Đơn Đăng Ký.*

- 2.2 If there are any changes to any registration registered to the Bank by the Application, the Customer must report such change to the Bank by submitting an Application reflecting such changes without delay.

*Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với những thông tin đã đăng ký cho Ngân Hàng bằng Đơn Đăng Ký, Khách Hàng phải báo cáo ngay thay đổi đó cho Ngân Hàng bằng cách nộp Đơn Đăng Ký trình bày những thay đổi đó.*

## 3. Equipments and technical requirements

### Trang thiết bị và yêu cầu kỹ thuật

- 3.1 The Customer, will, at its own expense, risk and responsibility, provide such equipments, communication devices, computers, and modems (hereinafter collectively called the “Equipments”) which may be recommended by the Bank in connection with the use of the Services.

*Bằng chi phí, rủi ro và trách nhiệm của mình, Khách Hàng sẽ cung cấp các trang thiết bị, thiết bị liên lạc, máy tính và mô-đem (sau đây được gọi chung là “Trang Thiết Bị”) mà có thể theo khuyến nghị của Ngân hàng liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ.*

- 3.2 The Customer shall, during the continuance of the Agreement, at its expense, keep the Equipments in good working order and condition for the purpose of the provision herein by the Bank of the Services.

*Trong thời hạn Hợp Đồng, bằng chi phí của mình, Khách Hàng phải giữ cho các Trang Thiết Bị luôn trong điều kiện và trạng thái hoạt động tốt đảm bảo việc cung cấp Dịch Vụ của Ngân Hàng.*

#### **4. System** **Hệ thống**

4.1 The Customer acknowledges that the System is designed for customers in general and that it may not serve a specific need of any particular customer.

*Khách Hàng thừa nhận rằng Hệ Thống được thiết kế cho các khách hàng nói chung và không phục vụ cho bất kỳ nhu cầu cụ thể nào khác của khách hàng đặc biệt nào.*

4.2 The Bank may from time to time make changes to the Services, unless such changes relate to the essential part thereof. The Bank shall notify the Customer of such changes to the extent that such changes will affect the Customer utilizing the Services.

*Tùy từng thời điểm, Ngân Hàng có thể thay đổi Dịch Vụ, trừ phi những thay đổi đó liên quan đến phần thiết yếu của Dịch Vụ đó. Ngân Hàng phải thông báo cho Khách Hàng về những thay đổi trong phạm vi mà những thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng.*

#### **5. Commencement of Services and Temporary Suspension of Services** **Bắt đầu Cung cấp Dịch Vụ và Ngừng Tạm thời Dịch Vụ**

5.1 Prior to the commencement of provision of the Services, the Bank may (but is not obliged to) send a test e-mail to the e-mail address registered by the Customer in the Application. In such case, the Bank may communicate with the Telephone Contact Person to confirm that the Customer has successfully received such test e-mail.

*Trước khi bắt đầu cung cấp Dịch Vụ, Ngân Hàng có quyền nhưng không có nghĩa vụ gửi một thư điện tử thử nghiệm đến địa chỉ thư điện tử mà Khách Hàng đã đăng ký trong Đơn Đăng Ký. Trong trường hợp này, Ngân Hàng sẽ có thể liên lạc với Người Xác Nhận Qua Điện Thoại để xác nhận rằng Khách Hàng đã nhận thành công thư điện tử thử nghiệm.*

5.2 The Customer may request the Bank to suspend the provision of the Services in relation to any Report Type temporarily (the reason therefor must also be stated and under written form) except the request to suspend the delivery of the E-invoice. The Bank must promptly suspend the Services in relation to the relevant Report Type temporarily after receipt of such request. For avoidance of doubt, the Customer accepts that the Bank shall only provide the conversion of E-Invoices into papers ones in case required by applicable laws and in the manner prescribed by the applicable regulations from time to time.

*Khách Hàng có thể yêu cầu tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ liên quan đến bất kỳ Loại Thông Tin nào (phải nêu nguyên nhân yêu cầu tạm ngừng cung cấp dịch vụ và dưới hình thức văn bản) ngoại trừ yêu cầu tạm ngừng cấp hóa đơn điện tử. Ngân Hàng phải nhanh chóng tạm ngừng Dịch Vụ đối với Loại Thông Tin liên quan sau khi nhận được yêu cầu đó. Để tránh hiểu lầm, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ chỉ cung cấp bản chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy trong trường hợp pháp luật yêu cầu và theo cách thức quy định bởi quy định áp dụng tùy từng thời điểm.*

5.3 After the temporary suspension of the provision of the Services pursuant to Clause 5.2, the Customer may request the Bank in writing to resume provision of the Services or to delete the e-mail address to which the provision of Services was temporarily suspended.

*Sau khi tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ theo Điều 5.2, Khách Hàng có thể yêu cầu Ngân Hàng*

*bằng văn bản để tiếp tục cung cấp Dịch Vụ hay hủy bỏ địa chỉ thư điện tử đã bị tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ.*

- 5.4 If the Bank receives a request to resume provision of the Services from the Customer pursuant to Clause 5.3, it shall promptly resume provision of the Services.

*Nếu Ngân Hàng nhận được từ phía Khách Hàng yêu cầu tiếp tục cung cấp Dịch Vụ theo Điều 5.3, Ngân Hàng phải nhanh chóng cung cấp tiếp Dịch Vụ.*

- 5.5 In the event of strike, lock-out, hostilities, riot, civil commotion, action of any kind of governmental authority, or any other circumstance (whether or not of similar nature to the foregoing) over which the Bank has no control which causes the cessation of or substantial interference with the provision of the Services by the Bank under the Agreement, the duty of the Bank to provide the Services shall forthwith be suspended until such circumstance shall have ceased.

*Những trường hợp như đình công, đóng cửa, thù địch, bạo loạn, bạo động dân sự, hành động của cơ quan chính quyền, hay bất kỳ trường hợp nào khác (cho dù là có tính chất tương tự với những sự kiện nói trên hay không) mà Ngân Hàng không thể kiểm soát nổi dẫn đến sự chấm dứt hoặc cản trở đáng kể việc Ngân Hàng cung cấp Dịch Vụ theo Hợp Đồng thì nghĩa vụ của Ngân Hàng trong việc cung cấp Dịch Vụ sẽ bị ngừng lại ngay lập tức cho đến khi những trường hợp nói trên chấm dứt.*

## **6. Termination of Service** **Chấm dứt Dịch Vụ**

- 6.1 Except the Customer's request for termination of delivery of e-invoice, the Customer or the Bank may terminate the Service by giving not less than thirty (30) days prior written notice to the other party.

*Ngoại trừ việc Khách Hàng yêu cầu chấm dứt cấp hóa đơn điện tử, Khách Hàng hoặc Ngân Hàng có thể chấm dứt Dịch Vụ bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước đến bên còn lại ít nhất (30) ngày.*

- 6.2 The Service shall terminate without notice or other act of the Bank, if any event occurs that makes it difficult or impossible for the Bank to provide the Services or if any of the following events occurs with respect to the Customer:

*Dịch Vụ sẽ chấm dứt mà Ngân Hàng không cần phải thông báo hay thực hiện bất kỳ hành động nào khác nếu có sự kiện bất kỳ sau xảy ra khiến cho Ngân Hàng gặp khó khăn hoặc không thể cung cấp Dịch Vụ hoặc nếu xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây liên quan đến Khách Hàng:*

- (1) The Customer being unable to pay its debts generally, or an application or petition being made against or by the Customer for commencement of bankruptcy proceedings, commencement of civil rehabilitation proceedings, commencement of corporate reorganization proceedings or commencement of special liquidation;

*Khách Hàng không có khả năng thanh toán nợ nói chung, hoặc Khách Hàng có bất kỳ đơn yêu cầu hay kiến nghị tiến hành các thủ tục phá sản, tái thiết dân sự, tái tổ chức doanh nghiệp hay thanh lý đặc biệt;*

- (2) Any clearing house taking measures against the Customer for suspension of transactions

with banks and similar institutions;

*Có bất kỳ biện pháp thanh toán bù trừ nào được thực hiện đối với Khách Hàng để đình chỉ việc giao dịch với các ngân hàng hay các tổ chức tương tự;*

- (3) An administrator, receiver or other similar official being appointed with respect to the Customer.

*Khách Hàng được chỉ định người điều hành, quản tài viên hoặc các trường hợp tương đương.*

- (4) Any event having an effect analogous to any of the foregoing in any jurisdiction; and bất kỳ sự kiện nào có ảnh hưởng tương tự như các trường hợp nêu trên theo quyết định của bất kỳ thẩm quyền nào; và

- (5) The whereabouts of the Customer becoming unknown and a notice of the Bank not being received by the Customer at the last place designated by the Customer.

*Địa điểm của Khách Hàng không rõ ràng và Khách Hàng không nhận được thông báo của Ngân Hàng tại địa điểm cuối cùng do Khách Hàng chỉ định.*

- 6.3 The Bank may terminate the Service by giving notice to the Customer, if any of the following events occurs with respect to the Customer:

*Ngân Hàng có thể chấm dứt Dịch Vụ bằng cách gửi thông báo đến Khách Hàng, nếu xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây liên quan đến Khách Hàng:*

- (1) An order of provisional attachment, preservative attachment or attachment being made or a notice thereof being dispatched with respect to a monetary claim of the Bank or any other financial institution against the Customer;

*lệnh tịch thu tài sản tạm thời, tịch thu để dự trữ hay tịch biên sẽ được thực hiện hoặc thông báo tịch thu sẽ được gửi đi liên quan đến quyền đòi tiền của Ngân Hàng hay bất kỳ tổ chức tài chính nào khác đối với Khách Hàng;*

- (2) An attachment being made against the Customer with respect to unpaid taxes or other public charges;

*lệnh tịch thu được thực hiện đối với Khách Hàng liên quan đến các khoản thuế hay phí công chưa được thanh toán;*

- (3) Any event having an effect analogous to any of the foregoing in any jurisdiction;

*sự kiện bất kỳ có ảnh hưởng tương tự với các sự kiện nói trên trong phạm vi quyền hạn bất kỳ;*

- (4) A breach of any provision of the Agreement and these GNS Terms; and

*vi phạm vào điều khoản bất kỳ của Hợp Đồng và Điều Khoản GNS này; và*

- (5) Any circumstance arising in which the Bank may not provide the Services.

*bất kỳ trường hợp nào phát sinh mà theo đó Ngân Hàng không thể cung cấp Dịch Vụ.*

- 6.4 Upon termination of this Agreement, the Customer shall, promptly and on its responsibility, destroy the documents and other materials delivered by the Bank to the Customer in relation to

the Services or take any other steps necessary to comply with the provisions in Clause 15 (Confidentiality); provided that the Customer shall promptly return to the Bank the documents and materials referred to above, if so requested by the Bank.

*Khi chấm dứt Dịch Vụ, Khách Hàng phải nhanh chóng và với trách nhiệm của mình hủy bỏ các tài liệu và hồ sơ do Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng liên quan đến Dịch Vụ hoặc thực hiện các hành động cần thiết để tuân theo các điều khoản của Điều 15 (Bảo mật); miễn là, nếu được Ngân Hàng yêu cầu, Khách Hàng phải hoàn lại ngay cho Ngân Hàng các tài liệu và hồ sơ đã nói trên.*

## **7. Telephone Contact Person** **Người Xác Nhận Qua Điện Thoại**

The Customer must register the person(s) that meets the following requirements and will also perform all of the following activities as the "Telephone Contact Person" in the Application:

*Khách Hàng phải đăng ký (các) cán bộ là "Người Xác Nhận Qua Điện Thoại" trong Đơn Đăng Ký mà đáp ứng các yêu cầu sau đồng thời sẽ thực hiện tất cả các hoạt động sau:*

- (1) owns and/or manages one and/or several of the e-mail addresses registered in the Application;  
*sở hữu và/ hoặc quản lý một và/hoặc các tài khoản địa chỉ thư điện tử đã đăng ký trong Đơn Đăng Ký;*
- (2) stores and manages information obtained through the Services, and performs all other similar affairs;  
*lưu trữ và quản lý các thông tin có được qua Dịch Vụ, và thực hiện tất cả các công việc tương tự;*
- (3) confirm the email addresses registered in the Application in case the Bank contact by phone with respect to the failure status of test email or the content of Application is insufficient or unclear. For avoidance of doubt, in case the Telephone Contact Person confirms that the email addresses in the Application is incorrect or the Application is insufficient or unclear, the Bank shall have the right to temporarily suspend the Service until a valid replacement Application is submitted by the Customer to the Bank;  
*xác nhận địa chỉ thư điện tử đã đăng ký trong trường hợp Ngân Hàng liên lạc bằng điện thoại về việc thư gửi bị báo lỗi hoặc nội dung Đơn Đăng Ký không đầy đủ hoặc không rõ ràng. Để tránh hiểu lầm, trong trường hợp Người Xác Nhận Qua Điện Thoại xác nhận rằng địa chỉ thư điện tử trong Đơn Đăng Ký bị sai hoặc Đơn Đăng Ký chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng, Ngân Hàng sẽ có quyền tạm ngừng cấp Dịch Vụ cho tới khi Khách Hàng sẽ gửi cho Ngân Hàng một Đơn Đăng Ký thay thế hợp lệ;*

## **8. Communication Networks** **Các Mạng lưới Truyền thông**

- 8.1 To assure the completeness and confidentiality of the banking documents delivered through the Service, such documents shall be signed by electronic signatures and verified by digital certificate.

*Nhằm đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của các chứng từ ngân hàng được chuyển qua Dịch*



*Vụ, các chứng từ đó sẽ được ký bằng chữ ký điện tử có xác thực bằng chứng thư số.*

- 8.2 The Customer acknowledges that the Services are provided through the communication networks (including the Internet) and emails and confirms that the Customer fully understands the risks involved in such communication networks and is satisfied with the security measures taken by the Bank against such risks as mentioned in Clause 8.1.

*Khách Hàng thừa nhận rằng Dịch Vụ được cung cấp thông qua các mạng lưới truyền thông (trong đó có Internet) và thư điện tử và xác nhận việc Khách Hàng hoàn toàn hiểu rõ các rủi ro đi kèm theo các mạng lưới truyền thông này và hài lòng với các biện pháp an ninh mà Ngân Hàng áp dụng để phòng ngừa rủi ro như quy định tại Điều 8.1.*

- 8.3 The Customer shall on its own responsibility make the necessary arrangements for the communication networks necessary to utilize the Services and shall indemnify the Bank against any fees, costs or damages which the Bank may incur as a result of any act of, or any event attributable to, the Customer relating to the Customer's use of the communication networks for such purpose. The Customer shall comply with the conditions of the use and the instructions given by the network service providers in relation to the use of the communication networks and shall forthwith pay fees and other charges and pay for other claims upon demand by the network service providers.

*Khách Hàng sẽ tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện các công tác thu xếp cần thiết đối với các mạng lưới truyền thông nhằm sử dụng Dịch Vụ và bảo đảm cho Ngân Hàng khỏi bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc thiệt hại nào mà Ngân Hàng có thể phải gánh chịu do bất kỳ hành vi, hoặc bất kỳ sự việc nào do Khách Hàng gây ra có liên quan đến việc Khách Hàng sử dụng các mạng lưới truyền thông cho mục đích đó. Khách Hàng phải tuân thủ theo các điều kiện sử dụng và các hướng dẫn về việc sử dụng các mạng lưới truyền thông mà các nhà cung cấp dịch vụ mạng đưa ra và phải nhanh chóng thanh toán các chi phí, lệ phí cũng như các khoản bồi thường theo yêu cầu của các nhà cung cấp dịch vụ mạng.*

## **9. Maintenance**

### **Bảo trì**

- 9.1 The Bank shall provide such maintenance as the Bank may deem necessary for the System.  
*Ngân Hàng sẽ cung cấp việc bảo trì mà Ngân Hàng cho là cần thiết đối với Hệ Thống.*
- 9.2 The Bank may suspend the provision of the Services temporarily, if required for the maintenance for the System.  
*Ngân Hàng có quyền tạm ngừng việc cung cấp Dịch Vụ nếu điều đó là cần thiết để thực hiện bảo trì cho Hệ Thống.*
- 9.3 If there occurs unlawful interference by a third party with the System or any other justifiable event, the Bank may suspend the provision of the Services temporarily without a prior consent of the Customer.  
*Trong trường hợp có sự can thiệp bất hợp pháp của một bên thứ ba vào Hệ Thống hoặc xảy ra bất kỳ sự kiện chính đáng nào khác, Ngân Hàng có quyền tạm ngừng việc cung cấp Dịch Vụ mà không cần sự chấp thuận trước đó từ phía Khách Hàng.*

## 10. Các giờ thường nhật

### Daily Hours

The Bank shall in its sole discretion determine the daily hours for the Services (except for Saturday, Sunday and bank holidays) and such hours may be changed upon prior notice to the Customer.

*Ngân Hàng có quyền tùy ý quyết định các giờ thường nhật để cung cấp Dịch Vụ (trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ của ngân hàng) và các giờ này có thể thay đổi sau khi thông báo cho Khách hàng.*

## 11. Notices

### Thông báo

Except the confirmation via phone set forth in Clause 7 above, any notice to be given pursuant to these GNS Terms and the Agreement shall be deemed to have been sufficiently given if given in writing and personally delivered or mailed by pre-paid mail to, (i) in respect of notices to the Customer, the latest mailing address of the Customer filed with the Bank, and (ii) in respect of notices to the Bank, the address above stated; and shall be deemed to have been received after 05 business days after being sent by certified mail as evidenced by the tracking records of the courier service company.

*Ngoại trừ việc xác nhận qua điện thoại theo Điều 7 ở trên, bất kỳ thông báo nào được đưa ra theo Điều Khoản GNS và Hợp đồng sẽ được coi là đã được đưa ra một cách đầy đủ trong trường hợp được đưa ra ở dạng văn bản và được giao trực tiếp hoặc được gửi qua bưu điện dưới hình thức thư trả trước tới, (i) đối với các thông báo cho Khách Hàng, địa chỉ nhận thư được của Khách Hàng gần nhất được đăng ký với Ngân Hàng, và (ii) đối với các thông báo cho Ngân Hàng, địa chỉ nêu trên; và sẽ được coi là đã được tiếp nhận sau 05 ngày làm việc sau khi được gửi đi bằng thư bảo đảm như được chứng minh bằng tra cứu hành trình của công ty chuyển phát.*

## 12. Exclusion of Liabilities

### Miễn trừ Trách nhiệm

12.1 The Bank shall not be liable to the Customer for the following damages:

*Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về những thiệt hại sau:*

- (1) damages caused by natural disaster, incident, disturbance, war, restriction by applicable laws and regulations, measures imposed by a government, courts or other public organizations or other unavoidable occurrences (including those events relating to the equipment and facilities for the Services);

*thiệt hại do thiên tai, sự cố, chiến tranh, do giới hạn của pháp luật, các quy định và các biện pháp hiện hành do chính phủ, các toà án hoặc các tổ chức công khác áp đặt hoặc các sự việc bất khả kháng khác (bao gồm các sự việc có liên quan đến thiết bị và cơ sở vật chất cho Dịch vụ);*

- (2) damages caused by error, failure, delay in transmission of data, messages or information, or breakdown, error, malfunction, mutilation, inaccuracy or omission of, or resulting from, terminals, public communication networks, the Internet or other communication networks or computers;

*thiệt hại do lỗi, sự thất bại và sự chậm trễ trong truyền tải dữ liệu, các thông điệp hoặc thông tin, hoặc do sự cố, sai sót, trục trặc, sự cắt xén, sự không chính xác hoặc sự bỏ sót của, hoặc là hậu quả của, các thiết bị đầu cuối, các mạng lưới truyền thông, mạng*



*Internet hoặc các mạng lưới truyền thông và máy vi tính khác;*

- (3) all damages suffered by the Customer resulting from the Bank's sending any test e-mail to the Customer pursuant to the Agreement;  
*tất cả các thiệt hại mà Khách Hàng phải chịu do Ngân Hàng gửi thư điện tử thử nghiệm cho Khách Hàng theo Hợp đồng;*
- (4) damages caused by the Bank's compliance with applicable laws, regulations, customs and practices or its internal rules;  
*các thiệt hại do Ngân Hàng tuân thủ theo luật pháp, các quy định, các tập quán hoặc các nội quy hiện hành;*
- (5) damages suffered by the Customer as a result of the suspension of the Services by the Bank pursuant to the provisions of these GNS Terms;  
*các thiệt hại mà Khách Hàng phải chịu do Ngân Hàng tạm ngừng Dịch Vụ theo các quy định của Điều Khoản GNS này;*
- (6) damages caused by divulgence of information or failure, error, delay, inaccuracy, omission or alteration in transmission of information or other similar incidents due to unlawful interference or wiretapping by a third party with terminals, communication networks and computers;  
*các thiệt hại do việc tiết lộ thông tin hoặc thất bại, sai sót, sự chậm trễ, sự thiếu chính xác, sự bỏ sót hoặc thay đổi trong việc truyền tải thông tin hoặc các sự cố tương tự khác do sự can thiệp bất hợp pháp hay hành vi nghe trộm của một bên thứ ba đối với các thiết bị đầu cuối, các mạng lưới truyền thông và máy vi tính;*
- (7) damages caused by divulgence of the security information (including the password) or illegal use by a third party or any other similar incidents;  
*các thiệt hại do sự tiết lộ các thông tin bảo mật (trong đó có mật khẩu) hoặc hành vi sử dụng phi pháp của một bên thứ ba hoặc bất kỳ sự cố tương tự nào khác;*
- (8) damages caused by the use of the Services other than in the manner provided for in the Agreement or designated by the Bank;  
*các thiệt hại do việc sử dụng Dịch Vụ khác với cách thức trong Hợp Đồng hoặc cách thức mà Ngân Hàng chỉ định;*
- (9) any damage arising from failure in providing the Services which failure is attributable to any cause beyond the control of the Bank including, but not limited to, any failure of the Equipments;  
*các thiệt hại phát sinh do thất bại trong việc cung cấp Dịch Vụ trong đó sự cố hỏng hóc là do bất kỳ nguyên nhân nào vượt quá khả năng kiểm soát của Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn, các hỏng hóc đối với Trang Thiết Bị;*
- (10) consequential, incidental or special damages (whether in contract, tort or strict liability) arising out of or related to the Customer's use of reliance on information obtained through the Services or failure to provide information;  
*các thiệt hại có nguyên do, ngẫu nhiên hay thiệt hại đặc biệt (dù theo hợp đồng, ngoài*

*hợp đồng hay trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt) phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc Khách Hàng sử dụng tính tin cậy của các thông tin có được thông qua Dịch Vụ hoặc do thất bại trong việc cung cấp thông tin;*

- (11) without prejudice to the generality of Clause 12.1(10) hereof, the Bank is not liable to the Customer for damage arising from any unauthorized use of the Services by reason of some unauthorized person(s) gaining access to the Services;  
*không ảnh hưởng đến tính tổng quát của Điều 12.1(10) trong Điều Khoản GNS này, Ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng trái phép Dịch Vụ do (những) cá nhân chưa được uỷ quyền cố gắng truy cập vào Dịch Vụ;*
- (12) any damage, whether directly or indirectly, arising from any defect or malfunction of Equipments or the Materials (as defined in Clause 15.1);  
*bất kỳ thiệt hại nào, dù là trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ bất kỳ khiếm khuyết hoặc trục trặc nào của các Trang Thiết Bị hoặc các Dữ Liệu (theo quy định tại Điều 15.1);*
- (13) any damages caused by an error in or inaccuracy of any contents registered in the Application by the Customer (including but not limited to any changes to be reported pursuant to Clause 2.2); or  
*bất kỳ thiệt hại nào do sai sót hoặc do sự thiếu chính xác trong bất kỳ nội dung nào được đăng ký trong Đơn Đăng Ký của Khách Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ sự thay đổi nào được báo cáo theo Điều 2.2); hoặc*
- (14) damages caused by force majeure or for reasons other than willful misconduct or gross negligence of the Bank.  
*các thiệt hại do trường hợp bất khả kháng hoặc do các nguyên nhân khác không phải do hành vi cố ý hoặc sơ suất của Ngân Hàng.*

12.2 If an event occurs for which the Bank is responsible in relation to the provision of the Services, the Customer shall notify the Bank thereof immediately after becoming aware of it. The Bank shall not be liable with respect to such event, if the Customer fails to notify the Bank immediately upon the occurrence of such event or the Bank has not received such notice from the Customer within thirty (30) days after the occurrence of such event.  
*Trường hợp xảy ra sự kiện thuộc trách nhiệm của Ngân Hàng liên quan đến cung cấp và sử dụng Dịch Vụ, Khách Hàng phải thông báo cho Ngân Hàng về sự kiện đó ngay sau khi nhận thức được sự kiện đó. Ngân Hàng không có trách nhiệm với những sự kiện đó nếu Khách Hàng không thông báo cho Ngân Hàng ngay lập tức khi sự kiện đó xảy ra hoặc Ngân Hàng không nhận được thông báo đó từ phía Khách Hàng trong vòng ba mươi (30) ngày sau ngày sự kiện đó xảy ra.*

### **13. Indemnity** **Bồi thường**

The Customer shall indemnify the Bank against the following damages, costs and expenses which the Bank may sustain:

Khách Hàng phải bồi thường cho Ngân Hàng đối với các thiệt hại, chi phí và phí tổn mà Ngân Hàng phải chịu như sau:

- (1) damages, costs and expenses attributable to any act of the Customer and damages, costs and expenses caused for reasons attributable to the Customer;  
*các thiệt hại, chi phí và phí tổn do bất kỳ hành vi nào của Khách Hàng và các thiệt hại, chi phí và phí tổn do các nguyên nhân từ phía Khách Hàng;*
- (2) costs and expenses incurred in relation to the execution of these GNS Terms and the Agreement (including stamp duties);  
*các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến việc thực thi Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng (bao gồm các lệ phí chứng từ);*
- (3) costs and expenses incurred in relation to the exercise and enforcement of the rights under these GNS Terms and the Agreement (including legal fees); and  
*các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến việc thực hiện và thực thi các quyền theo Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng (trong đó bao gồm các chi phí pháp lý); và*
- (4) the use of the Services, use of the Equipments, disclosure of the Materials (as defined in Clause 15.1) or information to a third party or otherwise howsoever.  
*việc sử dụng Dịch Vụ, sử dụng các Trang Thiết Bị, tiết lộ các Dữ Liệu (theo quy định tại Điều 15.1) hoặc thông tin cho một bên thứ ba hoặc bất kỳ trường hợp nào khác.*

#### **14. Compliance with Laws and Regulations** **Tuân thủ theo Luật pháp và các Quy định**

- 14.1 The Customer shall, on its own responsibility, comply with all applicable laws and regulations and shall take all necessary actions to procure necessary registrations and approvals or otherwise.  
*Khách Hàng phải tự chịu trách nhiệm về việc tuân thủ theo pháp luật và các quy định hiện hành cũng như việc tiến hành tất cả các hành động cần thiết nhằm hoàn thành các thủ tục đăng ký cần thiết, xin phê duyệt hoặc các trường hợp khác.*
- 14.2 These GNS Terms and Agreement shall immediately cease to be effective, if these GNS Terms and the Agreement is in violation of the laws and regulations.  
*Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng sẽ ngay lập tức không còn hiệu lực, nếu Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng vi phạm luật pháp và các quy định.*
- 14.3 The Customer agrees not to engage, or to be involved, in anti-social activities.  
*Khách Hàng đồng ý sẽ không tham gia hoặc liên đới đến các phần tử chống đối xã hội.*

#### **15. Confidentiality** **Bảo mật**

- 15.1 The parties hereto shall keep confidential all information disclosed by the other party and other information made known to such party in relation to the Agreement (including, without limitation, all materials, instructions, operation manuals and guidelines, passwords, codes or numbers

which may be used to gain access to the Services, records and files, documents and any similar information (hereinafter collective call “the Materials”) relating to the Services provided by the Bank) and shall not use such information other than for purposes of the Agreement. Neither party shall disclose, or allow to be disclosed, to any third parties such information and other information relating to the Agreement.

*Các bên phải duy trì tính bảo mật của tất cả các thông tin do bên kia cung cấp và các thông tin khác mà bên đó đã được biết theo Hợp Đồng (bao gồm, không giới hạn các tư liệu, hướng dẫn, hướng dẫn sử dụng, mật khẩu, mã số hoặc các con số được sử dụng để truy cập vào Dịch Vụ, các hồ sơ, tập tin, các tài liệu và bất kỳ thông tin tương tự nào (sau đây gọi chung là “Tài Liệu”) có liên quan đến Dịch Vụ mà Ngân Hàng cung cấp) và không được sử dụng các thông tin đó vào các mục đích ngoài Hợp Đồng. Các Bên không được tiết lộ, hoặc cho phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào các thông tin trên hay bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến Hợp đồng.*

- 15.2 Notwithstanding the provisions in Clause 15.1, the Customer hereby authorizes and allows the Bank to disclose any information about the Customer and the Service (“Confidential Information”) to (i) to the head office of the Bank (“Head Office”), any subsidiaries, affiliates, branches, representative offices, agent or representative of the Head Office or the Bank; (ii) to the holding company of the Head Office and any subsidiaries of that holding company; (iii) to the auditors, legal, tax and accounting advisors of the Head Office or the Bank; (iv) to the vendors of the computer systems used by the Head Office or the Bank and to such person(s) installing and maintaining the same; (v) to the State Bank of Vietnam and other competent authorities in Vietnam or elsewhere; and (vi) as otherwise required by applicable law, regulation, judicial order or other governmental action or request.

*Bất kể các quy định tại Điều 15.1, Khách Hàng đồng ý cho Ngân Hàng tiết lộ thông tin về Khách Hàng và Dịch Vụ (“Thông Tin Bí Mật”) cho (i) hội sở chính của Ngân Hàng (“Hội Sở Chính”), bất kỳ công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý hoặc đại diện nào của Hội Sở Chính hoặc của Ngân Hàng; (ii) công ty mẹ của Hội Sở Chính và các công ty con của công ty mẹ đó; (iii) các kiểm toán viên, các nhà tư vấn về pháp lý, thuế và kế toán của Hội Sở Chính hoặc của Ngân Hàng; (iv) bên bán hệ thống máy tính cho Hội Sở Chính hoặc cho Ngân Hàng và những người lắp đặt và bảo trì hệ thống máy tính; (v) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam hoặc tại các nơi khác; và (vi) trong các trường hợp khác theo yêu cầu của pháp luật, quy định, quyết định của tòa án hoặc các yêu cầu hay quyết định khác của các cơ quan chính phủ.*

- 15.3 The Customer shall not alter, modify, enhance, remove, or reproduce part or whole of the Materials in any manner whatsoever except when authorized by operation manuals and guidelines or with the Bank’s prior written approval.

*Khách Hàng không được thay thế, sửa đổi, thêm thông tin, tẩy xóa hoặc sao chép một phần hay toàn bộ các Tài Liệu dưới bất kỳ hình thức nào trừ khi được phép theo hướng dẫn sử dụng hoặc có sự phê chuẩn bằng văn bản trước đó từ phía Ngân Hàng.*

- 15.4 The obligations of each party under Clause 15 shall survive the termination of these GNS Terms and the Agreement.

*Các nghĩa vụ của mỗi bên theo Điều 15 này sẽ có tiếp tục có hiệu lực kể cả khi kết thúc Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng.*

## **16. Severability**

### **Điều khoản riêng rẽ**

If any provisions of these GNS Terms become unenforceable due to interpretation, application or administration of the laws or regulations, the other provisions shall, to the extent possible, continue to be in full force and effect.

*Nếu bất kỳ quy định nào của Điều Khoản GNS này không còn hiệu lực do sự giải thích, áp dụng hoặc sự quản lý của luật pháp hoặc các quy định, thì các điều khoản khác, trong phạm vi có thể, vẫn tiếp tục có đầy đủ hiệu lực.*

## **17. Assignment**

### **Chuyển nhượng**

The Customer shall not assign or lease to a third party, or create any security interest in favor of a third party over, the rights and obligations under these GNS Terms.

*Khách Hàng không được chuyển nhượng hoặc cho bên thứ ba thuê lại, hoặc thiết lập bất kỳ quyền lợi an toàn nào cho một bên thứ ba qua các quyền lợi và nghĩa vụ theo Điều Khoản GNS này.*

## **18. Amendment**

### **Sửa đổi**

- 18.1 At the Bank's sole discretion, the Bank may vary or supplement any or all of the provisions of these GNS Terms at any time by notice to the Customer in such manner as the Bank deems appropriate (including but not limited to displaying in the premises of the Bank, posting on the official website that the Bank uses for its business (having the addresses at <http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html> and <http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>) or such other method as the Bank may decide).

*Ngân Hàng có thể toàn quyền quyết định thay đổi hoặc bổ sung bất kỳ hoặc tất cả các quy định của Điều Khoản GNS này vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi thông báo cho Khách Hàng theo cách thức Ngân Hàng cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc niêm yết tại trụ sở của Ngân Hàng, công bố trên website chính thức mà Ngân Hàng sử dụng để kinh doanh (có địa chỉ tại <http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html> và <http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>) hoặc phương thức khác do Ngân Hàng quyết định)*

- 18.2 Without prejudice to the provisions of Clause 19.1, the Bank shall be entitled (but does not have the obligation) to serve a written notice on the Customer requiring confirmation that the Customer consents to the amendment of or supplement to any provision of these GNS Terms, and failure by the Customer to respond in writing giving such confirmation within 5 (five) business days of the Bank's notice shall be deemed to constitute a notice of confirmation for this purpose. However, if the Customer gives a notice of refusal in writing within the said 5 (five) business days, the Bank shall be entitled to treat such notice of refusal as the Customer's agreement to terminate the Service at the Bank. However, such termination shall not affect the rights and obligations of either Party which arose in connection with any Service provided prior to the date of termination.

*Không làm ảnh hưởng đến các quy định tại Điều 19.1, Ngân Hàng được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng yêu cầu xác nhận rằng Khách Hàng chấp*

thuận việc sửa đổi hoặc bổ sung đối với bất kỳ quy định nào của Điều Khoản GNS này, và việc Khách Hàng không trả lời bằng văn bản để xác nhận như vậy trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ngân Hàng gửi thông báo sẽ được xem như tạo lập một thông báo chấp thuận cho mục đích này. Tuy nhiên, nếu Khách Hàng gửi một thông báo từ chối bằng văn bản trong vòng 5 (năm) ngày làm việc nói trên, Ngân Hàng sẽ có quyền xem thông báo từ chối đó là sự đồng ý của Khách Hàng với việc chấm dứt Dịch Vụ tại Ngân Hàng. Tuy nhiên, việc chấm dứt này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên phát sinh liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ nào đã được cung cấp trước ngày chấm dứt.

**19. Successors and Assigns**  
**Người kế nhiệm và kế quyền**

These GNS Terms is binding on the parties hereto as well as their respective assigns and successors in title.

*Điều Khoản GNS này ràng buộc các bên cũng như người kế nhiệm và kế quyền tương ứng cho chức vụ của họ.*

**20. Luật áp dụng và xử lý tranh chấp**  
**Governing Law and Jurisdiction**

21.1 These GNS Terms and the Agreement shall be governed by the Vietnamese law.

*Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam.*

21.2 The competent Vietnamese Court shall have jurisdiction to settle any dispute arising out of or in relation to these GNS Terms and the Agreement.

*Toà án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan tới Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng.*



**MUFG Bank, Ltd.**  
**Ngân hàng MUFG Bank, Ltd.**

**Ho Chi Minh City Branch**  
***Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh***

The Landmark, 8<sup>th</sup> Floor, 5B Ton Duc Thang Street,  
District 1, Ho Chi Minh City  
*Tòa nhà Landmark, 5B Đường Tôn Đức Thắng,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

Tel / Số điện thoại: 0283 823 1560  
Fax / Số fax: 0283 823 1559

**Hanoi Branch**  
***Chi nhánh Thành phố Hà Nội***

Pacific Palace, 6<sup>th</sup> – 7<sup>th</sup> Floor, 83B Ly Thuong Kiet Street,  
Hoan Kiem District, Hanoi City  
*Toàn nhà Pacific Place, Lầu 6 – 7, 83B Đường Lý Thường Kiệt,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội*

Tel / Số điện thoại: 0243 946 0600  
Fax / Số fax: 0243 946 0630

May 2018  
*Tháng 5 năm 2018*